TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118**/2022/HS-ST
Ngày: 19/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Trung Kiên.**

Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Nhữ Thị Thanh Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSSTngày 28/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST ngày 25/3/2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn X**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H L C, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn L (đã chết); Con bà: Lò Thị T (đã chết); Vợ: Quàng Thị S; sinh năm 1962 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân, Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 07/11/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/11/2021, Lò Văn X đi bộ một mình từ nhà ở Bản H L C, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên cầm theo 500.000 đồng với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bờ suối thuộc bản H L C, xã T H,

huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Bị cáo hỏi người đàn ông đó: "Có Hồng phiến bán không? Bản cho năm trăm nghìn đồng". Người đàn ông đó trả lời: "Có, đưa tiền đây". Nghe vậy Bị cáo lấy tiền từ người ra 500.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đi bộ ra khu vực bụi cỏ cách chỗ Bị cáo đang đứng khoảng 15m, sau đó quay lại đưa cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. Bị cáo cầm lấy mở ra xem thấy bên trong gói có 27 viên hồng phiến màu hồng, xem xong gói lại như cũ rồi đồng ý mua. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu, làm gì Bị cáo không biết. Bị cáo cất gói hồng phiến vừa mua được vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà không có ai ở nhà Bị cáo ngồi xuống trên mặt chiếu trải ở giữa nhà và định mang gói hồng phiến vừa mua được ra để sử dụng thì có tổ công tác Đồn biên phòng T L và Công an xã T H, huyện Đ B vào nhà giữ Bị cáo lại để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái của Bị cáo đang mặc có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, mở bên trong có 27 viên Hồng phiến màu hồng, trên bề mặt tất cả các viên hồng phiến đều có chữ WY. Với nội dung trên, tổ công tác mời người chứng kiến đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, tổ công tác thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bị cáo, qua khám xét tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì. Sau khi hoàn tất thủ tục, tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 07/11/2021 đã xác định: Số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lò Văn X có khối lượng là 2,59 gam, gửi toàn bộ giám định, hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1240/GĐ-PC09 ngày 14/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn X gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định là 1,96 gam Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSĐB ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,96 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo Lò Văn X khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung,biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2021 tại Bản H L C, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Lò Văn X đã có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần bên trái Bị cáo đang mặc 2,59 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)....Methamphetamine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình thiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 02/10 thì nghỉ học, ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Đến năm 1994 kết hôn với Quàng Thị Siến và có với nhau 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Ngày 16/5/1991 Bị cáo bị Công an huyện Đ B bắt và Lập danh chỉ bản số 3306 ngày 07/6/1991 về hành vi: Trộm cắp tài sản của công dân, nhưng không có tài liệu và hình thức xử lý gì khác; Ngày 10/4/1993 Bị cáo bị Công an huyện Đ B bắt và Lập danh chỉ bản số 4150 ngày 30/12/1993 về hành vi: Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng không có tài liệu và hình thức xử lý gì khác. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 1993 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 07/11/2021 Bị cáo bị Tổ công tác Đồn biên phòng T L và Công an xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Bị can theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 1,96 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) nên không đủ thông tin để xác minh, triệu tập điều tra làm rõ. Vì vậy Cơ quan CSĐT

Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn X phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (07/11/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,96 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ B;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Trần Thị Tố Loan